

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 14-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Thân Trọng Khôi
- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Trần Thành Đô
Ông Đồng Văn Diên
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Ngọc Tĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14/3/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 28/02/2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 2001;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Công nhân; Văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1977; con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1979 đều trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; gia đình có 02 anh em bản thân là thứ nhất. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại:

Ông Vũ Văn T, sinh năm 1972 (đã chết). Do anh Đồng Thế Đ, sinh năm 1992 đại diện theo uỷ quyền của hàng thừa kế thứ nhất của ông T (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn G, xã N, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Mạnh H1, sinh năm 1977 (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn H, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 28/7/2020.

Khoảng 16 giờ 30 ngày 27/10/2024, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 98B1-939.54, dung tích xi lanh 110cc đi từ khu công nghiệp Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang về nhà. Khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, H điều khiển xe đi đến đường tỉnh lộ 398B, thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo hướng xã Đ - xã N. Lúc này, H điều khiển xe đi phần đường dành cho xe cơ giới, phía bên phải đường theo hướng đi của mình với tốc độ khoảng 25km/h. Cùng thời điểm này, trên phần đường hướng ngược lại cách xe của H khoảng 50m có một chiếc xe ô tô tải (H không rõ biển số và người điều khiển) đang di chuyển bật đèn pha chiếu sáng nên H nhìn thấy phía trước cùng chiều, cách xe mô tô của H khoảng 15m có xe mô tô biển kiểm soát 29Y-0637, kéo xe cải tiến phía sau chở một số bao chấu trên thùng xe do ông Vũ Văn T, sinh năm 1972, trú tại thôn N, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang điều khiển đang đi sát lề phải của làn đường dành cho xe máy, xe thô sơ. Sau khi quan sát, H tăng ga xe lên khoảng 30km/h và điều khiển xe đi thẳng về phía trước để vượt qua xe của ông T. Khi xe của H vượt lên cách xe của ông T khoảng 10m thì H bị đèn pha của xe ô tô tải đi trên phần đường hướng ngược lại chiếu vào làm chói mắt nên H bật xi nhan phải, phanh để giảm tốc độ và điều khiển xe đi vào bên phải đường. Quá trình tránh về bên phải, do thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn nên phần đầu xe mô tô của H va chạm với bao chấu chất trên thùng xe và va chạm với phần thành thùng bên trái xe cải tiến của ông T làm xe cải tiến và mô tô của ông T đổ nghiêng sang bên phải đường, xe của H tiếp tục di chuyển về phía trước, phần mặt nạ xe mô tô của H va chạm vào người ông T làm ông T ngã ra bên trái đường bị thương tích còn người và xe của H ngã, đổ ra mặt đường. Sau khi tai nạn xảy ra, H và ông T được người thân đưa đến Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ ở thị trấn Bồ Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang cấp cứu nhưng do ông T bị thương tích nặng nên được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để điều trị. Đến ngày 28/10/2024 thì ông T chết còn H bị thương tích nhẹ và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Bồ Hạ đến ngày 03/11/2024 thì ra viện.

Sau khi tai nạn xảy ra, H và ông T bị thương tích nên chưa kịp thời trình báo Cơ quan công an và chính quyền địa phương. Đến ngày 28/10/2024, sau khi ông T chết Công an xã Đ, huyện Lạng Giang nắm được thông tin vụ việc nên báo cáo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang (Cơ quan điều tra). Ngay sau khi tiếp nhận tin báo về vụ tai nạn giao thông, Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường và khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành xét nghiệm chất ma túy, kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Văn H. Kết quả xác định: Nồng độ cồn trong hơi thở của H là 0,000mg/l và âm tính với các chất ma túy. (BL: 105, 105A)

Kết quả dựng lại hiện trường và khám nghiệm hiện trường (BL 48-50):

Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra ngày 27/10/2024 tại tuyến đường tỉnh lộ 398B đoạn thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn được trải áp phan nhựa phẳng, thẳng mặt đường rộng 1100cm; giữa đường có vạch sơn màu vàng ngắt quãng đều nhau, chia mặt đường thành 02 phần đường cho 02 dòng phương tiện di chuyển ngược chiều nhau; trên mỗi phần đường có vạch sơn màu trắng liền nét phân chia làn đường dành cho xe cơ giới rộng 350cm và làn đường dành cho xe thô sơ, xe máy rộng 200cm. Lề đường hai bên mọc nhiều cây cỏ dại rộng 150cm. Phía Đông Bắc hiện trường tiếp giáp cánh đồng. Phía Tây Nam hiện trường tiếp giáp cánh đồng. Phía Tây Bắc hiện trường là hướng đi tỉnh lộ 295. Phía Đông Nam hiện trường là hướng đi tỉnh lộ 292.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: bên phải, bên trái hiện trường tính theo chiều đi của đường tỉnh lộ 398B theo hướng tỉnh lộ 295 đi tỉnh lộ 292 (theo hướng Tây Bắc - Đông Nam), lấy mép đường phải làm chuẩn. Lấy tâm chân cột biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên phía Đông Nam hiện trường, trên lề đường phải, cách mép đường phải về phía Đông Bắc 50cm làm điểm mốc.

Tại thời điểm dựng lại hiện trường, các phương tiện đã di chuyển khỏi hiện trường, việc dựng lại hiện trường căn cứ vào các dấu vết để lại tại hiện trường, dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn và lời khai của người biết việc. Quá trình dựng lại hiện trường, phát hiện tại hiện trường có các dấu vết theo hướng Đông Bắc - Tây Nam lần lượt như sau: Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính vật chất màu đen, dấu vết cày xước mặt đường, dấu vết mài trượt mặt đường bám dính vật chất màu đen.

Quá trình dựng lại hiện trường, xác định vị trí các phương tiện và các dấu vết như sau:

- Xe mô tô biển kiểm soát 29Y2 - 0637 kéo theo xe cải tiến dài 260cm, rộng 70cm, phần thùng xe dài 140cm, phần cang xe dài 120cm, buộc cố định dây chạc cải vào phía trước yên xe được xác định đổ nghiêng phải trên mặt đường về lề đường phải, đầu xe hướng Nam, tâm trục bánh trước cách mép đường phải về phía Tây Nam 45cm, cách điểm mốc về phía Nam 1080cm; tâm trục bánh sau cách mép đường phải về phía Tây Nam 60 cm; đầu trục bên phải xe cải tiến trùng mép đường phải. Ký hiệu là (1)

- Xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 939.54 được xác định đổ nghiêng trái trên mặt đường và lề đường phải, đầu xe hướng Nam; tâm trục bánh trước trùng mép đường phải, cách tâm trục bánh sau xe mô tô (1) về phía Đông Nam 285cm; tâm trục bánh sau cách mép đường phải về phía Tây Nam 70cm. Ký hiệu là (2)

- Dấu vết cày xước, mài trượt mặt đường nổi màu trắng đục, ngắt quãng không đều nhau, chiều hướng Tây Bắc - Đông Nam, trên diện tích thước (90 x 60)cm, vết đơn rộng nhất 02cm, đầu vết cách mép đường phải 120cm, cuối vết kết thúc tại đầu tay nắm bên trái xe mô tô (2) cách mép đường phải 90cm. Ký hiệu là 3

- Dấu vết mài trượt mặt đường, sạt sỏi đá bám dính vật chất màu đen, chiều hướng Tây Bắc - Đông Nam, trên diện tích thước (30 x 8)cm, tâm đầu vết cách mép đường phải 135cm, cách tâm đầu vết (3) về phía Đông Nam 55cm. Ký hiệu là (4)

- Dấu vết mài trượt mặt đường bám dính vật chất màu đen, chiều hướng Tây Bắc - Đông Nam, kích thước (120 x 15)cm, tâm đầu vết cách mép đường phải 85cm, cách tâm trục bánh sau xe mô tô (1) về phía Đông Nam 30cm. Ký hiệu là (5)

Cùng ngày 28/10/2024, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra đối với bộ quần áo của ông Vũ Văn T mặc tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn thì phát hiện và ghi nhận: Trên áo sơ mi dài tay màu xanh: Mặt ngoài thân áo bên phải phía trước tại vị trí sát đường may và gấu áo có dấu vết mài sát, cày xước, rách thủng áo bề mặt bám dính chất màu đỏ dạng sơn, chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái, trên diện tích kích thước (4 x 1)cm; Mặt ngoài thân áo bên phải phía trước tại vị trí gấu áo và đường khuy áo có dấu vết mài sát bề mặt bám dính chất màu đỏ dạng sơn chiều hướng từ phải sang trái, trên diện tích kích thước (5 x 2)cm; Mặt ngoài thân sau áo có dấu vết mài sát in hình các đường vân dạng các đường thẳng song song chệch chéo theo chiều dọc thân áo bám dính vật chất màu đen, chiều hướng từ phải sang trái, trên diện tích kích thước (50 x 30)cm; Quần nỉ dài màu đen: Mặt sau $\frac{1}{4}$ dưới ống quần bên phải có dấu vết mài sát, tác dụng nhiệt, chai cứng vải, ngang thân ống quần, kích thước (4,5 x 1,3)cm. (BL: 57)

Sau khi dựng lại hiện trường, Cơ quan điều tra tạm giữ giấy tờ, phương tiện liên quan đến vụ tai nạn gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS biển kiểm soát 98B1-939.54; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 29Y2-0637, kéo theo một xe cải tiến; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 105025 của xe mô tô biển kiểm soát 98B1-939.54; 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 250205007757 của Nguyễn Văn H; 01 áo sơ mi dài tay màu xanh và 01 quần nỉ dài màu đen của ông Vũ Văn T mặc tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn. (BL: 72)

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định các dấu vết liên quan đến vụ tai nạn:

- Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 98B1-939.54 (BL 52-53): Mặt lần má lốp bên phải lốp xe bánh trước có dấu vết mài sát cao su; Ốp nhựa phía trước đầu xe có dấu vết nứt vỡ, lõm nhựa theo hướng từ trước về sau, bề mặt có dấu vết mài sát sơn, nhựa dạng các đường thẳng song song; Vỡ khuyết $\frac{1}{2}$ trên cánh yếm bên phải, phần còn lại có dấu vết mài sát sơn, nhựa; Đẻ chân trước bên phải chùn cong về phía sau, mặt trước có dấu vết mài sát cao su; Cạnh ngoài bàn phanh chân có dấu vết mài sát kim loại; Đầu tay nắm bên trái có dấu vết mài sát kim loại bám dính tạp chất màu trắng; Mặt trước gáo gương chiếu hậu bên trái có dấu vết mài sát nhựa; Ốp nhựa chân gương bên trái có dấu vết mài sát sơn, nhựa; Đẻ chân trước bên trái có dấu vết mài sát, rách thủng vỏ cao su, lộ thanh kim loại phía trong, đầu thanh kim loại có dấu vết mài sát kim loại bám dính tạp chất màu trắng; Đầu đẻ chân sau bên trái có dấu vết mài sát kim loại, bám dính tạp chất màu trắng.

- Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS 29Y2-0637 kéo theo xe cải tiến (BL 54-55): Mặt sau cạnh thành thùng xe cải tiến bên trái có dấu vết mài sát kim loại; Mặt ngoài cạnh thành thùng xe cải tiến bên trái có dấu vết mài sát kim loại; Cạnh sau thành thùng phía sau xe cải tiến bị chùn cong theo hướng từ sau ra trước; Góc trên, phía sau thành thùng bên trái xe cải tiến bám dính dấu vết màu trắng; Mặt ngoài má lốp bên trái xe cải tiến có dấu vết mài sát cao su; Ốp nhựa biển số xe mô tô bị dập vỡ, biển số bị chùn cong theo hướng từ sau ra trước, chệch chéo theo hướng từ phải sang trái; Cánh

yếm bên phải có dấu vết mài sát sơn, nhựa; Mặt ngoài ốp kim loại ống xả có dấu vết mài sát kim loại.

* Kết quả khám nghiệm tử thi nạn nhân Vũ Văn T (BL 33-34):

Trên cơ thể Vũ Văn T có các tổn thương: Bầm tím xung quanh hốc mắt hai bên. Sưng nề, sâu sát, bầm tím da tại vùng đỉnh - cằm phải. Vai phải và chân phải có vết sâu sát và mài sát da. Giải phẫu vùng cằm phải: Bầm tụ máu tổ chức dưới da, vỡ xương hộp sọ vùng cằm phải, phần đo được dài 02cm, qua đường vỡ máu đỏ vẫn chảy ra.

Tại kết luận giám định tử thi số 2518/KLGĐTT-KTHS ngày 27/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang (BL: 37-38) kết luận: “Nguyên nhân chết của Vũ Văn T do chấn thương sọ não: Vỡ xương hộp sọ vùng cằm phải”.

Tại kết luận giám định số 2659/KL - KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang (BL: 59-60) kết luận:

“1. Dấu vết gãy vỡ, mài trượt sơn, nhựa tạo thành các đường song song tại mặt nạ của xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 939.54, có hướng từ trước ra sau (ảnh số 11, 13, 14 bản ảnh khám phương tiện) được hình thành do va chạm với vật tày, có bề mặt vải sợi tạo nên. Các dấu vết trên phù hợp với dấu vết rách, mài sát vải, bám dính chất màu đỏ tại mặt ngoài thân áo phía trước bên phải của chiếc áo nạn nhân Vũ Văn T mặc khi xảy ra tai nạn gửi giám định (ảnh số 6, 7, 11, 14 bản ảnh kiểm tra dấu vết trên trang phục).

- Dấu vết gãy vỡ tại cánh yếm bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 98B1 - 939.54 được hình thành do va chạm với vật tày tạo nên.

2. Dấu vết dập vỡ nhựa, chùn cong kim loại tại biển số của xe mô tô biển kiểm soát 29Y2 - 0637, có hướng từ sau ra trước (ảnh số 19 bản ảnh khám phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong kim loại tại thanh ngang phía trước của xe cải tiến gắn sau xe mô tô biển kiểm soát 29Y2 - 0637, có hướng từ trước ra sau (ảnh số 17 bản ảnh khám phương tiện).

- Dấu vết mài sát sơn, nhựa, kim loại tại cánh yếm bên phải, ống xả của xe mô tô biển kiểm soát 29Y2 - 0637 được hình thành do va chạm với vật tày, có bề mặt không nhẵn (như mặt đường) tạo nên.

3. Dấu vết mài trượt vải, bám dính chất màu nâu - đen tại mặt ngoài thân áo phía sau của chiếc áo nạn nhân Vũ Văn T mặc khi xảy ra tai nạn (ảnh số 16 đến 22 bản ảnh kiểm tra dấu vết trên trang phục) được hình thành do va chạm với vật tày, bề mặt bám dính bụi đất tạo nên.

4. Không xác định được vị trí xảy ra va chạm trên mặt đường, do hiện trường đã bị xáo trộn.

5. Không xác định được tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.”

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang (BL: 75) kết luận: Tổng giá trị các phần hư hỏng của xe mô tô biển kiểm soát 98B1-939.54 do tai nạn giao thông gây ra, tại thời điểm ngày 27/10/2024 là 750.000 đồng và giá trị phần hư hỏng

của xe mô tô biển kiểm soát 29Y2-0637 do tai nạn giao thông gây ra, tại thời điểm ngày 27/10/2024 là 50.000 đồng. Tổng giá trị các tài sản cần định giá là 800.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, Nguyễn Văn H có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1-939.54 tham gia nhưng thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện đi liền trước xe của mình vi phạm quy định Khoản 23 Điều 8 và quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ là nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông làm ông Vũ Văn T chết.

Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, quy định:

“ 23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, quy định:

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo “Cự ly tối thiểu giữa hai xe” phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo.”

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 21/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Bị cáo khẳng định việc bị cáo khai tại cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện, không hề bị cưỡng bức, đánh đập, ép buộc hay bị bức cung hoặc dùng nhục hình.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang giữ nguyên quan điểm truy tố, xác định lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và tại phiên tòa hôm nay đều phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người đại diện hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm phạm tội; sơ đồ và bản ảnh hiện trường; vật chứng thu giữ; kết luận giám định; kết luận định giá. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn H từ 01 năm 03 tháng, đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng, đến 03 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xem xét trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội và buộc tội của vị đại diện Viện kiểm sát, mà trong lời nói sau cùng, bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Lạng Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, đại diện theo uỷ quyền của hàng thừa kế thứ nhất của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó xác định, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay, Bị cáo, Người đại diện theo uỷ quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều có mặt. Người làm chứng đều vắng mặt. Tuy nhiên xét thấy trong hồ sơ đã có lời khai của những người này, nội dung khai rất rõ ràng, vì vậy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do vậy, HĐXX căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Người đại diện theo uỷ quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 27/10/2024, tại đường tỉnh lộ 398B thuộc địa phận thôn N, xã Đ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn H (có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98B1-939.54 đi hướng xã Đ - xã N nhưng thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với phương tiện đi liền trước xe của mình (vi phạm quy định tại Khoản 23 Điều 8 và Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ) dẫn đến phần mặt nạ phía trước xe mô tô của H đã va chạm với bao chấu đỡ trên thùng xe cải tiến và va chạm với phần thành thùng bên trái xe cải tiến được kéo theo sau xe mô tô biển kiểm soát 29Y2-0637 phía trước do ông Vũ Văn T điều khiển làm ông T ngã ra đường. Xe mô tô do H điều khiển tiếp tục di chuyển và va vào người ông T. Hậu quả, ông T bị thương tích và tử vong sau đó.

[2.2] Xét thấy bị cáo Nguyễn Văn H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông đường bộ không chấp hành quy định về giữ khoảng cách an toàn đối với phương tiện chạy liền phía trước xe mình gây tai nạn, hậu quả ông Vũ Văn T chết. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến lĩnh vực an toàn giao thông được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo là người có nhân thân tốt.

[4.2] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần con em người lao động, bản thân chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, phạm tội do lỗi vô ý. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã kịp thời bồi thường khắc phục hậu quả cho đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của Người bị hại. Người đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại có văn bản xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại có mặt xin HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo. Mặt khác, tai nạn xảy ra người bị hại cũng có lỗi, bởi vì người bị hại ngồi trên xe mô tô hai bánh, lại kéo xe thô sơ khác (xe cải tiến), vi phạm điểm d khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng lương khoan hồng cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Bị cáo không có chức vụ, hành nghề hoặc công việc gì liên quan đến giao thông vận tải. Nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo H cùng gia đình đã thăm hỏi và tự thỏa thuận bồi thường cho đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại anh Đồng Thế Đ tổng số tiền 180.000.000 đồng. Nay đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại anh Đồng Thế Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng:

[7.1] Xác định xe mô tô biển kiểm soát 98B1-939.54; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 105025 là giấy tờ, tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Mạnh H1 (bố của H) ông H1 cho H mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi làm. Xe mô tô biển kiểm soát 29Y2-0637 và chiếc xe cải tiến là tài sản của ông Vũ Văn T. 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 250205007757 là giấy tờ tùy thân của Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản, giấy tờ trên cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của nạn nhân. Bị cáo H, ông H1, anh Đ đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[7.2] Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu xanh cũ đã qua sử dụng và 01 quần nỉ dài màu đen cũ đã qua sử dụng là quần áo của ông Vũ Văn T mặc tại thời điểm xảy ra vụ tai nạn, hiện không còn giá trị sử dụng và đại diện hợp pháp của hàng thừa kế thứ nhất của nạn nhân T không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như diễn biến tại phiên tòa hôm nay. HĐXX xét thấy, quan điểm của kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát

nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên toà đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo là có căn cứ cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo pháp luật.

[10] Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 292; 299; 326; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/3/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Giao bị cáo H cho UBND xã Đ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 áo sơ mi dài tay màu xanh cũ đã qua sử dụng và 01 quần nỉ dài màu đen cũ đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKS ngày 21/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Thân Trọng Khôi